TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Bắc Từ Liêm, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

Số: **404**/2019/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 467/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2019, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Chị Nguyễn Thu T, sinh năm 1987.

+ Anh Nguyễn Phan A, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Số * ngách 1* ngõ 35*/2* đường Đ, phường X, quận B, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tình cảm:* Chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Phan A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/01/2016 tại UBND phường X, quận B, TP. Hà Nội. Trước khi kết hôn hai bên có thời gian tìm hiểu, được gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc được 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến hai anh chị thường xuyên cãi nhau, tình cảm vợ chồng không còn. Nay hai bên xác định không thể hòa giải đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được cùng thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của chị T, anh A là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy cần được ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Chị T, anh A có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 21/10/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi con, anh A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ/tháng. Xét việc

thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung:* Không yêu cầu nên không xét.

[5] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm:* Chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/10/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thu T và anh Nguyễn Phan A.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung, giao con chung của anh chị là cháu Nguyễn Ngọc An N, sinh ngày 21/10/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phan A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng kể tháng 11/2019 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác;

Anh Nguyễn Phan A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về lệ phí: Chị Nguyễn Thu T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0003134 ngày 15/10/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thúy Hạnh

***Nơi nhận*:**
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Các đương sự;
- UBND xã (phường) nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.